**NỘI DUNG HỌC TẬP TRÊN INTERNET TUẦN 5-6**

**( Từ 17/02/2021- 28/02/2021)**

**MÔN: NGỮ VĂN 10**

**Tiết 60**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN THUYẾT MINH**

1. **Kiến thức trọng tâm:**

Để có thể viết một đoạn văn thuyết minh, cần phải:

- Nắm vững các kiến thức về đoạn văn thuyết minh và các kỹ năng viết đoạn văn thuyết minh.

- Có đủ những tri thức cần thiết và chuẩn xác để làm rõ ý chung của đoạn.

- Sắp xếp hợp lý các tri thức đó theo một thứ tự rõ ràng, rành mạch.

- Vận dụng đúng đắn, sáng tạo những phương pháp thuyết minh và diễn đạt để đoạn văn trở nên cụ thể, sinh động, hấp dẫn.

1. **Luyện tập:**

Anh / chị hãy viết một đoạn văn thuyết minh giới thiệu một con người, một miền quê, một danh lam thắng cảnh hoặc một hoạt động phong trào mà anh / chị đã tìm hiểu kĩ.

**Tiết: 61,62**

CHỦ ĐỀ: TRUYỆN TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

**CHUYỆN CHỨC PHÁN SỰ ĐỀN TẢN VIÊN**

(Tản Viên từ phán sự lục – Trích Truyền kỳ mạn lục )

Nguyễn Dữ

**A. Mức độ cần đạt**

**1. Kiến thức**

- Một số đặc trưng cơ bản của thể loại truyền kì.

- Vẻ đẹp của nhân vật Ngô Tử Văn - đại diện cho người trí thức nước Việt dũng cảm, kiên cường, yêu chính nghĩa, trọng công lí và có tinh thần dân tộc mạnh mẽ.

- Niềm tin chính nghĩa luôn thắng gian tà và lời nhắn nhủ : phải đấu tranh đến cùng để tiêu diệt cái ác, cái xấu.

- Cốt truyện giàu kịch tính ; kết cấu truyện chặt chẽ, lô gích ; cách dẫn chuyện khéo léo, kể chuyện linh hoạt ; miêu tả sinh động, hấp dẫn.

**2. Kĩ năng**

- Đọc, tóm tắt một tác phẩm tự sự trung đại.

- Phân tích nhân vật trong truyện truyền kì.

**3. Thái độ**

- Củng cố lòng yêu chính nghĩa và niềm tự hào về người trí thức nước Việt.

- Lên án cái ác, cái xấu.

***3. Tổ chức dạy và học bài mới:***

**B. Nội dung bài học**

**I. Tìm hiểu chung**

1) *Tác giả*

Nguyễn Dữ (? - ?), sống vào khoảng thế kỉ XVI. Ông xuất thân trong một gia đình khoa bảng, từng đi thi và đã ra làm quan, nhưng không lâu thì lui về ẩn dật.

2) *Tác phẩm*

- *Truyền kì* là một thể văn xuôi tự sự thời trung đại phản ánh hiện thực qua các yếu tố kì lạ, hoang đường. Tuy nhiên, đằng sau các chi tiết có tính chất kì lạ, phi hiện thực, người đọc vẫn có thể tìm thấy những vấn đề cốt lõi của hiện thực cũng như quan niệm của tác giả.

-Tác phẩm rút ra từ *Truyền kì mạn lục* - một "thiên cổ kì bút" viết bằng chữ Hán, gồm 20 truyện, ra đời vào nửa đầu thế kỉ XVI .

**3. Văn bản:**

- Vị trí: thuộc chương 8 của tập Truyền kì mạn lục.

- Bố cục: 4 phần.

+ P1: *“Ngô Tử Văn...ko cần gì cả”*

⭢ Giới thiệu nhân vật và hành động đốt đền tà.

+ P2: *“Đốt đền xong... khó lòng thoát nạn”*

⭢ Tử Văn gặp bách hộ Thôi và Thổ thần.

+ P3: *“Tử Văn vâng lời...mất”*

⭢ Tử Văn bị bắt, đối chất ở Minh ti trước Diêm Vương, được tha, nhận lời tiến cử làm quan phán sự ở đền Tản Viên.

+ P4: còn lại.

⭢ Cuộc gặp gỡ tình cờ giữa quan phán sự đền Tản Viên và người quen cũ.

⭢ Lời bình của tác giả.

- Chủ đề: Miêu tả người trí thức Tử Văn với tính tình, cương trực, dũng cảm đốt đền, đồng thời làm rõ hành động mạnh mẽ, quyết liệt vạch mặt gian tà trước công lí giành chiến thắng.

**II. Đọc - hiểu văn bản**

**1/Nhân vật Ngô Tử Văn**

a/ **Cương trực, yêu chính nghĩa** : Ngô Tử Văn là người rất khảng khái, *"thấy sự tà gian thì không thể chịu được"* nên đã đốt đền, trừ hại cho dân ; sẵn sàng nhận chức phán sự đền Tản Viên để thực hiện công lí.

- Tức giận trước việc tác oai tác quái của tên hung thần và hành động châm lửa đốt đền : quyết liệt tuyên chiến với hồn ma tên tướng xâm lược bại trận

- Cuộc chiến đấu ngay từ đầu đã quyết liệt thể hiện nhân cách kẻ sĩ qua hành động cử chỉ : tức giận nhưng không mất khôn ,anh tắm rửa sạch sẽ rồi châm lửa đất đền → Lòng anh trong sáng ,tin vào chính nghĩa

- Hồn ma có đe doa ,anh vẫn bình tĩnh tin vào việc chính nghĩa của mình nên

- Thổ công hổ trợ cuộc chiến đấu của anh nhưng không đáng là bao .Anh chấp nhận cái chết để truy đuổi đến cùng cái ác ,cái gian thể hiện phẩm chất kiên cường ,bất khuất ,ý chí đấu tranh cho chính nghĩa ,khí phách anh hùng của kẻ sĩ đất Việt chân chính

b/ **Dũng cảm, kiên cường** : không run sợ trước lời đe doạ của hồn ma tướng giặc, chàng vạch mặt tên hung thần ; cãi lại quỷ và tên hung thần họ Thôi, dùng lời lẽ *cứng cỏi, không chịu nhún nhường* để tâu trình Diêm Vương,...

- Tử Văn chỉ là anh học trò mà giờ đây phải đối diện cả thế giới ma quỷ .Con đường đấu tranh thật gian nan nguy hiểm ( Bị gông cùm ,sỉ nhục….) nhưng anh vẫn hiên ngang khẳng khái tuyên bố “ *Ngô Soạn này* …” ,chàng vạch mặt,tố cáo tội ác của tên gian tà bằng những lời cứng cỏi

**c/ Giàu tinh thần dân tộc** : đấu tranh đến cùng để diệt trừ hồn ma tên tướng giặc, làm sáng tỏ nỗi oan và phục hồi danh vị cho Thổ thần nước Việt.

* *Chiến thắng của Ngô Tử Văn - một kẻ sĩ nước Việt - là sự khẳng định chân lí chính sẽ thắng tà và thể hiện tinh thần dân tộc mạnh mẽ, quyết tâm đấu tranh đến cùng để bảo vệ công lí và chính nghĩa.*

2/ **Ngụ ý của tác phẩm**: vạch trần bản chất xảo quyệt, hung ác của hồn ma tướng giặc họ Thôi ; phơi bày thực trạng bất công, thối nát của xã hội đương thời và nhắn nhủ hãy đấu tranh đến cùng chống lại cái ác, cái xấu.

3/ **Lời bình ở cuối truyện** đề cao bản lĩnh của kẻ sĩ.

- Vạch trần bản chất xảo quyệt, hung ác của hồn ma tướng giặc họ Thôi;

- Phơi bày hiện thực đầy rẫy những bất công, thối nát của xã hội đương thời. Những hiện tượng tiêu cực ở cõi âm chính là hình chiếu của xã hội đương thời.

+ Tệ nạn mê tín dị đoan.

+ Tham ô, hối lộ.

* Là kẻ sĩ, biết đấu tranh đến cùng để chống lại cái xấu, cái ác. Chỉ có đấu tranh dũng cảm mới đem lại phần thắng cho chính nghĩa.

**- Bài học :**

+ Nhìn nhận cách sống: Công bằng và hạnh phúc chỉ đến khi người chính trực biết đấu tranh với cái xấu, cái ác, sự gian tà.

+ Niềm tin vào lẽ phải: Chính bao giờ cũng thắng tà.

=> Lẽ phải, công lí không lệ thuộc vào số lượng người hai phái chính - tà. Bè cánh xấu xa chỉ tồn tại nhất thời. Chính nghĩa tất thắng. Miễn là người quân tử phải có ý chí và không ngại sự thiệt hại đến bản thân mình.

**III.Tổng kết**

**1) *Nghệ thuật***

- Xây dựng cốt truyện giàu kịch tính, kết cấu chặt chẽ.

- Dẫn dắt truyện khéo léo, nhiều chi tiết gây sự chú ý, hấp dẫn.

- Cách kể chuyện và miêu tả sinh động, hấp dẫn.

- Sử dụng nhiều yếu tố kì ảo, nhưng vẫn mang những nét hiện thực.

**2) *Ý nghĩa văn bản***

*Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* đề cao những người trung thực, ngay thẳng, giàu tinh thần dân tộc đồng thời khẳng định niềm tin vào công lí, chính nghĩa của nhân dân ta.

C**.LUYỆN TẬP**

**GV giao nhiệm vụ:**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:

1/ Nêu nội dung chính của văn bản ?

2/ Xác định phương thức biểu đạt của văn bản ?

3/ Các từ ngữ *tức giận, tắm gội sạch sẽ, khấn trời, châm lửa đốt đền* đạthiệu quả nghệ thuật như thế nào trong việc thể hiện tính cách của nhân vật Ngô Tử Văn?

- HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

(**NL giải quyết vấn đề)**

**D. VẬN DỤNG**

**GV giao nhiệm vụ:**

1. Từ hình tượng nhân vật Ngô Tử Văn trong *Chụyện chức phán sự đền Tản Viên* (Nguyễn Dữ), hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 - 600 từ), trình bày suy nghĩ cùa anh/chị vế cuộc chiến đấu chống lại cái xấu, cái ác của con người.

- HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

**E. TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

**GV giao nhiệm vụ:**

**+ Vẽ Sơ đồ tư duy bài học**

**+ Tìm đọc thêm một số truyện của Nguyễn Dữ**

-HS thực hiện nhiệm vụ:

- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:

**(NL tự học)**

**Tiết 63-64**

**NHỮNG YÊU CẦU VỀ SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

*Giúp học sinh :*

***1. Về kiến thức***

- Nắm được những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt ở các phương diện phát âm, chữ viết, dùng từ, đặt câu, cấu tạo văn bản và phong cách ngôn ngữ

***2. Về kĩ năng***

- Vận dụng được những yêu cầu đó vào sử dụng tiếng Việt, phân tích được sự đúng sai của tiếng Việt khi dùng nó.

***3. Định hướng các năng lực cần phát triển cho HS***

- NL sử dụng ngôn ngữ.

- Các năng lực khác: NL hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL sáng tạo

***4. Về thái đô.***

Có thái độ cầu tiến,rèn luyện thói quen,năng lực và ý thức dùng tiếng Việt để giữ gìn sự trong sáng của tiếng việt.

**B – NỘI DUNG BÀI HỌC**

**I. Sử dụng đúng theo các chuẩn mực của tiếng Việt**

***1. Về ngữ âm, chữ viết***

***a. Ví dụ:***

**VD 1**:Các lỗi sai và cách sửa như sau :

- Câu 1: dùng sai cặp phụ âm cuối "c"và "t" trong

tiếng “giặc”, sửa lại là “giặt”.

- Câu 2: dùng sai cặp phụ âm đầ "d"và "r" trong tiếng “dáo”, sửa là “ráo”…

- Câu 3: cặp thanh điệu "hỏi" và "ngã" trong các tiếng “lẽ; đỗi”,sửa lại là “lẻ; đổi”.

**VD3**

- Từ ngữ địa phương: dưng mờ, bẩu, mờ.

- Từ ngữ toàn dân tương ứng:

dưng mờ = nhưng mà, bẩu = bảo, mờ = mà.

***b. Yêu cầu:***

\*Khi sử dụng tiếng việt,ta cần tuân thủ những yêu cầu sau về ngữ âm và chữ viết:

- Về ngữ âm: Cần phát âm theo âm chuẩn của tiếng Việt.

- Về chữ viết: cần viết đúng theo quy tắc hiện hành về chính tả và về chữ viết nói chung.

***2. Về từ ngữ***

***a. Ví dụ :***

**VD1** :Các lỗi và cách sửa như sau :

- Dùng từ chưa chính xác.

- Gây hiểu lầm về ý nghĩa của từ.

- Có thể sửa:

+ Câu 1: chót lọt -> Khi ra pháp truờng,anh ấy vẫn hiên ngang đến phút chót;

+ Câu 2: truyền tụng ->Những học sinh trong trường sẽ hiểu sai các vấn đề mà thầy giáo truyền đạt (truyền thụ).

+ Câu 3: Số người mắc các bệnh truyền nhiễm và chết vì các bệnh này đã giảm dần…,

+ Câu 4: Những bệnh nhân không cần phải mổ mắt, được điều trị bằng những thứ thuốc tra mắt đặc biệt do khoa dược pha chế…

**VD2**:

-Các câu thứ hai,thứ ba,thứ tư đúng.

- Các lỗi sai và sửa lại là :

+ Dùng từ sai mục đích;

+Dùng từ chưa chuẩn ở câu 1 và 5:

- Câu 1: sửa yếu điểm -> điểm yếu

- Câu 5: sửa linh động -> Tiếng Việt rất giàu âm thanh và hình ảnh,cho nên có thể nói đó là thứ tiếng Việt sinh động, phong phú (dùng linh động chưa chính xác).

***b. Yêu cầu:***

- Cần sử dụng từ ngữ đúng với hình thức và cấu tạo, ý nghĩa, và đặc điểm ngữ pháp của chúng trong tiếng Việt.

- Cần dùng từ chính xác về nghĩa.

1. ***Về ngữ pháp***

***a. Ví dụ:***

**VD1**: phát hiện và chữa lỗi về ngữ pháp :

\*Câu 1

- Sai: thiếu chủ ngữ

- Nguyên nhân: Không phân định rõ thành phần chủ ngữ,thành ngữ.

- Sửa: Có thể bỏ từ “qua” hoặc viết: Qua tác phẩm “Tắt đèn”, Ngô Tất Tố đã cho ta thấy hình ảnh người phụ nữ nông thôn trong chế độ cũ.

\*Câu 2:

- Sai: Thiếu vị ngữ.

- Nguyên nhân : Không phân biệt rõ thành phần chủ ngữ, vị ngữ.

- Sửa: Có thể viết lại “Lòng tin tưởng sâu sắc của những thế hệ cha anh vào lực lượng măng non và xung kích sẽ tiếp bước mình đã được thể hiện bằng những hành động cụ thể. Hoặc "Đó là lòng tin tưởng sâu sắc của những thế hệ cha anh vào lực lượng măng non và xung kích sẽ tiếp bước mình".

**VD2**: Chọn câu văn đúng :

- Câu 1: Chưa chính xác, gây mơ hồ. Có thể sửa: Có được ngôi nhà người ta đã làm cho, bà sống hạnh phúc hơn. Hoặc Có được ngôi nhà, bà sống hạnh phúc hơn.

- Câu 2, 3, 4: đúng

**VD3:** sửa: Sắp xếp lại các câu, vế câu, thay đổi một số từ ngữ.Cụ thể như sau : "Thúy Kiều và Thúy Vân là hai người con gái của ông bà Vương viên ngoại. Họ sống êm ấm dưới một mái nhà, hòa thuận và hạnh phúc cùng cha mẹ. Thúy Kiều là một thiếu nữ tài sắc vẹn toàn. Vẻ đẹp của nàng khiến cho hoa ghen, liễu hờn. Còn Thúy Vân có vẻ đẹp đoan trang, thùy mị. Về tài, Thúy Kiều hơn hẳn Thúy Vân. Nhưng cuộc đời nàng lại nhiều cay đắng".

***b. Yêu cầu:***

- Cấu tạo câu theo đúng quy tắc ngữ pháp tiếng Việt, diễn đạt đúng các quan hệ ý nghĩa và sử dụng dấu câu thích hợp

- Các câu trong đoạn văn và văn bản cần được liên kết chặt chẽ, tạo nên một văn bản mạch lạc, thống nhất.

***4. Về phong cách ngôn ngữ.***

***a. Ví dụ***

- **VD1:** sai : từ “hoàng hôn” (dùng trong PCNN nghệ thuật, không dùng trong PCNN hành chính) -> buổi chiều. Hoặc bỏ từ "Hoàng hôn" : "Ngày 25-10,lúc 17h30,tại km 19 quốc lộ 1A đã xảy ra một vụ tai nạn giao thông".

- **VD2**: Sai: hết sức là(thường dùng trong khẩu ngữ, không dùng trong PCNN chính luận)-> rất, hoặc vô cùng : "Truyện Kiều" của Nguyễn Du đã nêu cao một tư tưởng nhân đạo rất cao đẹp".

- **VD3**: Nhận xét:

+ Vận dụng thành ngữ: *trời chu đất diệt, một tấc cắm dùi không có*

+ Các từ ngữ mang sắc thái khẩu ngữ:  *sinh ra, có dám nói gan, quả, về làng về nước, chả làm gì nên ăn...*

* Không thể dùng các từ ngữ trên trong một lá đơn đề nghị được vì đơn đề nghị là văn bản thuocj PCNN hành chính, vì vậy cách dùng từ và diễn đạt phải tuân theo quy ước xã hội (dù mục đích lời nói của Chí Phèo cũng là khẩn cầu)

***b. Yêu cầu:***

- Cần nói và viết phù hợp với các đặc trưng và chuẩn mực trong từng phong cách chức năng.

***\*Ghi nhớ(sgk, tr.67)***

***II. Sử dụng hay, đạt hiệu quả giao tiếp cao.***

***1. Ví dụ :***

-**VD1:** Câu tục ngữ: các từ “đứng, quỳ” được dùng theo nghĩa chuyển (ẩn dụ), có tác dụng tạo hình, biểu cảm. Đây không phải là tư thế, động tác của con người mà được dùng với nghĩa bóng để chỉ “nhân cách, phẩm giá” của con người. "Chết đứng" là chết hiên ngang, thể hiện khí phách cao đẹp. Còn "Sống quỳ" là quỳ lụy, hèn nhát.

- **VD2:** Câu văn: cả hai cụm từ "Chiếc nôi xanh" và "Máy điều hòa" đều là cách gọi của cây cối, nhưng mang giá trị tạo hình, biểu cảm hơn. Đây là cách nói ẩn dụ, hai vật thể này đều mang tính lợi ích cho con người. Tác giả đã hình tượng hóa sự biểu đạt để khẳng định môi trường cây cối đã mang lại lợi ích cho con người, góp phần bảo vệ sự sống.

- **VD3:** Đoạn văn của HCM: dùng phép đối "Có/Không có", điệp "Ai có, súng, gươm,

dùng", tất cả các biện pháp nghệ thuật này có tác dụng tạo ra hiệu quả,vừa nhấn mạnh đánh địch bằng mọi vũ khí có trong tay của cuộc chiến tranh nhân dân,đồng thời tạo nhịp điệu dứt khoát, khoẻ khoắn tạo âm hưởng hùng hồn, vang dội, tác động đến người nghe.

1. ***Yêu cầu :***
2. Khi nói hoặc viết, chẳng những cần sử dụng tiếng Việt đúng theo các chuẩn mực, mà cần sử dụng một cách sáng tạo, có sự chuyển đổi linh hoạt theo các phương thức và quy tắc chung, theo các phép tu từ để cho lời nói, câu văn có tính nghệ thuật và đạt hiệu quả giao tiếp cao.

**III/ Luyện tập:**

* HS hoạt động theo nhóm bàn và hoàn thành BT1, BT2, BT3 (Sgk, tr68):

**(NL hợp tác, Nl giải quyết vấn đề, Nl tự học)**

* **BT4, BT5: GV hướng dẫn HS về nhà tự làm.**
* Vận dụng:

Tìm hiểu và trao đổi với bạn bè về chủ đề**: *Hiện tượng lệch chuẩn ngôn ngữ trong giới trẻ hiện nay?***